

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 254/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28/12/2022

V/v: “Ly hôn; tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn; ông Nguyễn Việt Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hải Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 273/2022/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 344/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị Ph, sinh năm 1994.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Gia B, xã Gia K, huyện Gia L, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện nay: Đài Loan.

Người nhận ủy quyền giao nhận tại lieu thay chị Ph: Chị Luân Thị N, sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn Bắc B, xã Tam D, huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Xuân V, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Gia B, xã Gia K, huyện Gia L, tỉnh Hải Dương.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1971, địa chỉ: Đội 2, Thôn Quang B, xã Phạm Tr, huyện Gia L, tỉnh Hải Dương.

Các đương sự đều vắng mặt. (Chị Ph có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chị Dương Thị Ph trình bày: Chị và anh Phạm Xuân V được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào ngày 14 tháng 11 năm 2013 tại UBND xã Gia K, huyện Gia L, tỉnh Hải Dương. Sau khi chung sống với nhau được một thời gian thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ

chồng có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống cũng như công việc nên thường xuyên cãi nhau. Đến năm 2017, chị Ph đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Kể từ khi đi nước ngoài, vợ chồng chị Ph xa cách về địa lý, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và đã chủ động cắt đứt liên lạc với nhau. Vợ chồng cũng ly thân từ đó đến nay. Chị Ph xác định mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị Ph ly hôn với anh Phạm Xuân V để cả hai sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị Ph và anh V có 01 con chung là cháu Phạm Thị L sinh ngày 11/11/2013. Hiện nay, cháu L đang sống cùng mẹ đẻ của chị Ph là bà Nguyễn Thị M tại thôn Quang B, xã Phạm Tr, huyện Gia L, tỉnh Hải Dương. Khi ly hôn, chị Ph đề nghị Tòa án cho chị Ph được tiếp tục nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Do hiện nay chị Ph đang sinh sống ở nước ngoài nên chị Ph đã ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị M thay mặt chị Ph nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình: Chị Ph không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Xuân V có quan điểm: Anh và chị Ph tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 7 năm 2012 tại UBND xã Gia Kh, huyện Gia L, tỉnh Hải Dương. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2017, chị Ph đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vì từ khi đi nước ngoài, chị Ph không về thăm chồng con, không gọi điện, liên lạc với nhau, vợ chồng sống xa cách, mỗi người một nơi và cũng ly thân từ đó đến nay. Vì vậy, nay chị Ph có đơn xin ly hôn, anh V hoàn toàn nhất trí đồng ý ly hôn với chị Ph. Đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh và chị Ph để cả hai sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung, trong thời kỳ hôn nhân, anh và chị Ph có 01 con chung là cháu Phạm Thị L sinh ngày 11/11/2013. Hiện nay, cháu L đang sống cùng chị Ph và mẹ đẻ của chị Ph là bà Nguyễn Thị M tại thôn Quang B, xã Phạm Tr, huyện Gia L, tỉnh Hải Dương. Khi ly hôn, anh V có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu chị Ph phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung, anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo thông tin do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cung cấp tại Công văn số 23038/QLXNC-P5 ngày 01/11/2022 thể hiện: Chị Dương Thị Ph, sinh ngày 26/12/1994, có thông tin xuất cảnh ngày 02/8/2017 bằng hộ chiếu số C3323221 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại phiên tòa, chị Ph, anh V, bà M đều vắng mặt (Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

Quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Hải Dương: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn cơ bản đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của chị Ph và anh V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận xử cho chị Dương Thị Ph ly hôn anh Phạm Xuân V; về con chung, đề nghị HĐXX giao cho anh Phạm Xuân V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Phạm Thị L sinh ngày 11/11/2013. Chị Ph không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Dương Thị Ph là người Việt Nam có hộ khẩu thường trú tại Hải Dương, hiện đang sinh sống tại Đái L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phạm Xuân V hiện đang có hộ khẩu thường trú tại Hải Dương. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 39, Điều 464 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa, chị Ph, anh V, bà M đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ph và anh Phạm Xuân V được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào ngày 04 tháng 7 năm 2012 tại UBND xã Gia Kh, huyện Gia L, tỉnh Hải Dương. Sau khi chung sống với nhau được một thời gian thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do năm 2017, chị Ph đi xuất khẩu lao động tại Đái Loan. Kể từ khi đi nước ngoài, vợ chồng chị Ph xa cách về địa lý, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, bất đồng về quan điểm trong cuộc sống và đã chủ động cắt đứt liên lạc với nhau. Vợ chồng cũng ly thân từ đó đến nay. HĐXX xét thấy, hôn nhân của chị Ph và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mỗi người ở một nước khác nhau, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh V cũng đồng ý ly hôn với chị Ph. Do đó, HĐXX chấp nhận cho chị Ph ly hôn với anh V là phù hợp quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ nuôi con chung: Vợ chồng chị Ph và anh V có 01 con chung là cháu Phạm Thị L sinh ngày 11/11/2013. Hiện nay, cháu L đang sống cùng chị Ph và bà ngoại. Khi ly hôn, cả chị Ph và anh V đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy, cháu L vẫn còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc trực tiếp của cha mẹ. Bản

thân anh V có nơi cư trú và việc làm ổn định có đủ khả năng để nuôi dưỡng chăm sóc cháu L đầy đủ. Do đó, anh V đề nghị Tòa án cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Bản thân chị Ph hiện nay có nơi cư trú, việc làm và thu nhập ổn định tại Đà Loan, tuy nhiên hiện nay chị Ph vẫn ở nước ngoài, chưa về nước. Xét thấy, việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung vừa là quyền vừa là nghĩa vụ của cha, mẹ. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung nên việc giao con chung cho anh V nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau này khi chị Ph về nước có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về việc thay đổi quyền nuôi con theo quy định. Do anh V tự nguyện tạm thời chưa yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nên Tòa án không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con chung, sau này anh V có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Chị Ph và anh V không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 464 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Ph. Xử cho chị Dương Thị Ph ly hôn anh Phạm Xuân V.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Giao cho anh Phạm Xuân V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Phạm Thị L sinh ngày 11/11/2013 từ tháng 12/2022 đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh V tự nguyện không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con chung. Anh V có quyền khởi kiện yêu cầu chị Ph cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Chị Dương Thị Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Dương Thị Ph phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm dân sự (Hôn nhân và gia đình), đối trừ với 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, theo biên lai thu số AA/2021/0001653 ngày 11/10/2022. Chị Ph đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, anh V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Gia Kh, huyện Gia L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu Tòa.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thanh Tuấn